**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **4** | **0** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **50** |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 50 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***10*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***1,5*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **25%** | | **30%** | | **15%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **55%** | | | | **45%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, thể thơ, nhịp thơ các và các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được bài ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 4TN | 2TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **2TN** | **1TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***10*** | ***10*** | ***60*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **30** | | **70** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

1. **ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Mưa rơi tí tách  
Hạt trước hạt sau  
Không xô đẩy nhau  
Xếp hàng lần lượt*

*Mưa vẽ trên sân  
Mưa dàn trên lá  
Mưa rơi trắng xóa  
Bong bóng phập phồng*

*Mưa nâng cánh hoa  
Mưa gọi chồi biếc  
Mưa rửa sạch bụi  
Như em lau nhà.*

*Mưa rơi, mưa rơi  
Mưa là bạn tôi  
Mưa là nốt nhạc  
Tôi hát thành lời…*

(Trích *Mưa*, Nguyễn Diệu, Thư viện thơ, 2019)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1.** Bài thơ “Mưa” thuộc thể thơ gì? (Biết)

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Lục bát

D. Tự do

**Câu 2.** Em hãy cho biết khổ thơ thứ hai được ngắt nhịp như thế nào? (Biết)

A. Nhịp 1/1/2

B. Nhịp 2/1/1

C. Nhịp 2/2

D. Nhịp 1/2/1

**Câu 3.** Đối tượng nào được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ? (Biết)

A. Cánh hoa

B. Hạt mưa

C. Chồi biếc

D. Chiếc lá

**Câu 4.** Theo em biện pháp tu từ nào được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất? (Biết)

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Nhân hóa

**Câu 5.** Xác định chủ đề của bài thơ “Mưa”? (Hiểu)

A. Tình yêu thiên nhiên

B. Tình yêu đất nước

C. Tình yêu quê hương

D. Tình yêu gia đình

**Câu 6.** Theo em đáp án nào đúng nhất về tình cảm của tác giả đối với mưa? (Hiểu)

A. Yêu quý, trân trọng

B. Hờ hững, lạnh lùng

C. Nhớ mong, chờ đợi

D. Bình thản, yêu mến

**Câu 7.** Em hãy nêu 2 lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên Trái đất.

**Câu 8.** Từ những lợi ích của mưa, em hãy nêu ít nhất 2 biện pháp để bảo vệ môi trường trong sạch.(Vận dụng)

**II. Viết (6,0 điểm)**

Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. (Vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
|  | **7** | HS trả lời hợp lý 2lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên Trái đất.   * Lợi ích của mưa: cung cấp nước để phục vụ đời sống của con người và động thực vật; làm cho không khí sạch và trong lành hơn | 1,0 |
|  | **8** | Biện pháp bảo vệ môi trường: không xả rác bừa bãi, trồng cây, không xả xác động vật xuống ao hồ | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: HS chọn được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh, người viết thu thập tư liệu liên quan.  - Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện.  - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |